

**HTÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ TÂN UYÊN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/LĐ-ST  
Ngày: 04-11-2021  
V/v Tranh chấp về xử lý kỷ luật  
lao động theo hình thức sa thải

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Ngô Thị Mỹ Trúc.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Thảo;

Ông Trần Văn Quang.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên tham gia phiên tòa:**  
Ông Phạm Văn Giáp - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 154/2020/TLST-LĐ ngày 27 tháng 10 năm 2020 về việc: “Tranh chấp về xử lý kỷ luật lao động theo hình thức sa thải” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2021/QĐXXST-LĐ ngày 19 tháng 5 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2021/QĐST-LĐ ngày 08 tháng 6 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2021/QĐST-LĐ ngày 21 tháng 6 năm 2021, Thông báo về việc mở lại phiên tòa số 01/2021/TB-TA ngày 20 tháng 10 năm 2021, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện H, tỉnh K.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Vũ Đình M, sinh năm 1981; địa chỉ thường trú: Số 13, Tổ 1, khu phố 4, phường A, thành phố B, tỉnh Đ; địa chỉ liên hệ: Khu dân cư thương mại U, khu phố 3, phường U, thị xã T, tỉnh B, là người đại diện theo ủy quyền. Có mặt

**2. Bị đơn:** Công ty TNHH nội thất H; địa chỉ: Tổ 5, khu phố T, phường H thị xã T, tỉnh B.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Bà Nguyễn Thị Hồng L – Giám đốc nhân sự; địa chỉ: Công ty TNHH nội thất H tại Tổ 5, khu phố T, phường H thị xã T, tỉnh B, là người đại diện theo ủy quyền. Có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bảo hiểm xã hội thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; địa chỉ: Tổ 2, Khu phố 2, phường Uyên Hưng, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Có văn bản yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*- Theo đơn khởi kiện ngày 13/8/2020, đơn khởi kiện bổ sung ngày 15/10/2020, đơn khởi kiện bổ sung ngày 05/01/2021 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn – ông Vũ Đình M trình bày:*

Năm 2019, ông Nguyễn Văn Q được tuyển dụng vào làm tại Công ty TNHH nội thất H Việt Nam (sau đây gọi tắt là Công ty H) với chức danh Tổ trưởng xưởng mộc theo Hợp đồng lao động số HF00084/HĐLĐ thời hạn 36 tháng từ ngày 24/7/2019 đến hết ngày 23/7/2022, với mức lương căn bản là 5.177.594 đồng/tháng và một số tiền phụ cấp khác gồm: Tiền phụ cấp chức vụ, tiền kinh nghiệm, tiền hiệu suất, tiền chuyên cần, tiền trợ cấp năng nhọc, độc hại, nguy hiểm, tiền cơm, tiền điện thoại, tiền xăng xe, tiền hỗ trợ nhà ở nên số tiền thực lãnh của ông Q là 14.000.000 đồng/tháng.

Đến ngày 01/01/2020, giữa ông Q và Công ty H ký kết phụ lục hợp đồng lao động số HF00084/PLHĐLĐ, theo đó, mức lương cơ bản được điều chỉnh là 5.573.964 đồng, ngoài tiền lương cơ bản thì ông Q còn được Công ty H phụ cấp tiền chức vụ, tiền thưởng chuyên môn, tiền thưởng hiệu suất, trợ cấp xăng, trợ cấp nhà ở, tiền năng nhọc, độc hại nguy hiểm, tiền chuyên cần, tiền điện thoại nên số tiền thực lãnh sau khi ký phụ lục hợp đồng là 14.396.370 đồng.

Trong quá trình làm việc tại Công ty, ông Q luôn chấp hành nội quy lao động của Công ty. Tuy nhiên, Công ty báo với bảo vệ không cho phép ông Q vào Công ty H để làm việc từ ngày 17/7/2020 đến ngày 28/7/2020. Ngày 24/7/2020, Công ty H ra Quyết định sa thải ông Q với lý do tác phong và thái độ làm việc không tốt, gây náo loạn trong giờ làm việc.

Việc Công ty H cho rằng ông Q có tác phong và thái độ làm việc không tốt gây náo loạn trong giờ làm việc là không đúng sự thật. Về trình tự thủ tục, Công ty H ra quyết định sa thải đối với ông Q không đúng quy định pháp luật, cụ thể, Công ty H mở cuộc họp xem xét và ra Quyết định sa thải ông Q vào ngày 24/7/2020 nhưng không mời ông Q tham gia. Do đó, ông Q khởi kiện với những yêu cầu sau:

1. Yêu cầu Công ty TNHH nội thất H Việt Nam trả tiền lương trong những ngày không được làm việc tính từ ngày 24/7/2020 đến ngày Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ án sơ thẩm.

2. Yêu cầu Công ty TNHH nội thất H Việt Nam bồi thường hai tháng tiền lương và phụ cấp lương do tự ý sa thải trái pháp luật.

3. Yêu cầu thanh toán tiền lương do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động vi phạm quy định về thời hạn báo trước.

4. Yêu cầu Công ty TNHH nội thất H Việt Nam hủy bỏ Quyết định sa thải ngày 24/7/2020, đồng thời, nhận ông Nguyễn Văn Q vào làm việc lại theo hợp đồng lao động hai bên đã ký kết. Trong trường hợp, Công ty TNHH nội thất H Việt Nam không muốn nhận ông Q vào làm việc thì ông Q yêu cầu Công ty TNHH nội thất H Việt Nam phải bồi thường 04 tháng tiền lương.

5. Yêu cầu Công ty TNHH nội thất H Việt Nam thanh toán tiền công lao động một ngày chủ nhật và 12 giờ tăng ca làm việc tại Công ty là 2.000.000 đồng.

6. Yêu cầu Công ty TNHH nội thất H Việt Nam phải đóng Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp tính từ tháng 8/2020 đến ngày xét xử.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày: Nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu Công ty TNHH nội thất H Việt Nam thanh toán tiền công lao động một ngày chủ nhật và 12 giờ tăng ca làm việc tại Công ty là 2.000.000 đồng. Đối với yêu cầu thanh toán tiền lương do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động vi phạm quy định về thời hạn báo trước do Tòa án chưa thụ lý, giải quyết và đại diện hợp pháp của nguyên đơn cũng không yêu cầu giải quyết. Ngoài ra, trong khoảng thời gian từ tháng 07/2021 đến 30/9/2021 vì dịch bệnh SARS-CoV2 lan rộng nên ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất của doanh nghiệp, ông Q tự nguyện không yêu cầu Công ty H phải trả tiền lương cho những ngày không được làm việc và yêu cầu đóng Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp trong khoảng thời gian từ ngày 01/7/2021 đến ngày 30/9/2021. Do đó, người đại diện hợp pháp của ông Q khởi kiện Công ty TNHH nội thất H Việt Nam với những yêu cầu sau:

1. Yêu cầu Công ty TNHH nội thất H Việt Nam trả tiền lương trong những ngày không được làm việc tính từ ngày 24/7/2020 đến ngày 30/6/2021 và từ ngày 01/10/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm 04/11/2021, cụ thể:  $14.396.370 \text{ đồng} \times (12 \text{ tháng} + 11 \text{ ngày} - \text{tính từ ngày } 24/7/2020 \text{ đến ngày } 30/6/2021 \text{ và từ ngày } 01/10/2021 \text{ đến ngày } 04/11/2021) = 149.242.369 \text{ đồng}$ .

2. Yêu cầu Công ty TNHH nội thất H Việt Nam bồi thường hai tháng tiền lương và phụ cấp lương do tự ý sa thải trái pháp luật, cụ thể:  $14.396.370 \text{ đồng} \times 02 \text{ tháng} = 28.792.740 \text{ đồng}$ .

3. Yêu cầu Công ty TNHH nội thất H Việt Nam hủy bỏ Quyết định sa thải ngày 24/7/2020, đồng thời, nhận ông Nguyễn Văn Q vào làm việc lại theo hợp đồng lao động hai bên đã ký kết. Trong trường hợp, Công ty TNHH nội thất H Việt Nam không muốn nhận ông Q vào làm việc thì ông Q yêu cầu Công ty TNHH nội thất H Việt Nam phải bồi thường 04 tháng tiền lương:  $14.396.370 \text{ đồng} \times 04 \text{ tháng} = 57.585.480 \text{ đồng}$ .

4. Yêu cầu Công ty TNHH nội thất H Việt Nam phải đóng Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp tính từ tháng 8/2020 đến tháng 6/2021 và tháng 10 năm 2021.

*Người đại diện hợp pháp của bị đơn trình bày:*

Thông nhất với lời trình bày của nguyên đơn về thời gian ông Q làm việc tại Công ty H, hai bên có ký hợp đồng lao động số HF00084/HĐLĐ thời hạn 36 tháng từ ngày 24/7/2019 đến hết ngày 23/7/2022, với mức lương cơ bản là 5.177.594 đồng/tháng và ngày 01/01/2020, ông Q và Công ty H ký kết phụ lục hợp đồng lao động số HF00084/PLHĐLĐ với mức lương căn bản được điều chỉnh là 5.573.964 đồng/tháng. Tuy nhiên, Công ty H không thống nhất với mức lương thực lãnh, bởi vì, theo thỏa thuận tại Hợp đồng và phụ lục hợp đồng thì ngoài lương cơ bản ra thì ông Q còn được nhận phụ cấp chức vụ 1.300.000 đồng, thưởng chuyên môn 1.500.000 đồng, thưởng hiệu suất 1.200.000 đồng, trợ cấp xăng là 1.402.406 đồng, trợ cấp nhà ở là 2.000.000 đồng, nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm là 600.000 đồng, chuyên cần 420.000 đồng, tiền điện thoại 400.000 đồng. Trong đó, khoản lương trợ cấp xăng xe, trợ cấp nhà ở, chuyên cần, tiền điện thoại nếu ông Q đi làm thì mới được hưởng những khoản này.

Trong thời gian làm việc, qua trích xuất camera thì phát hiện ông Q có đánh công nhân và không tập trung làm việc, đùa giỡn trong công ty. Qua sự phản ánh của khách hàng về thái độ, tác phong làm việc không tốt của ông Q là trưởng bộ phận trong công ty thì Công ty có tổ chức cuộc họp mời Ban chấp hành công đoàn cơ sở của Công ty, Giám đốc nhân sự, ông Q và đại diện người sử dụng lao động tham gia. Ông Q đã có hành vi cố ý gây thương tích và có hành vi gây thiệt hại nghiêm trọng lợi ích của Công ty. Đối chiếu với điều lệ Công ty thì ông Q vi phạm nội quy về việc đánh nhau trong công ty. Kết luận trong cuộc họp là ông Q không được làm việc trong Công ty và bị xử lý kỷ luật bằng hình thức sa thải. Ngày 24/7/2020, Công ty ra Quyết định sa thải ông Q.

Việc Công ty H ra quyết định sa thải đối với ông Q là đúng trình tự quy định pháp luật nên Công ty H không đồng ý toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Q.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thị xã Tân Uyên trình bày:*

Ông Nguyễn Văn Q, sinh ngày 15/8/1986, số chứng minh nhân dân 225260729 được Công ty TNHH nội thất H Việt Nam đăng ký tham gia BHXH, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp, Bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp tại Bảo hiểm xã hội thị xã Tân Uyên với mã số 5620993126 từ tháng 8/2019 đến tháng 7/2020. Ngày 31/7/2020, Công ty H lập hồ sơ số 77614/2020/07405 báo giảm tham gia bảo hiểm xã hội cho ông Nguyễn Văn Q. Căn cứ hồ sơ trên Bảo hiểm xã hội thị xã Tân Uyên đã thực hiện chốt sổ Bảo hiểm xã hội cho ông Nguyễn Văn Q và trả về công ty vào ngày 06/8/2020. Đối với vụ án tranh chấp giữa ông Nguyễn Văn Q và Công ty H thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

*Đại diện Viện Kiểm sát thị xã Tân Uyên phát biểu ý kiến:*

- Về thủ tục tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn căn cứ trên mức lương hàng tháng tham gia bảo hiểm xã hội là 10.173.964 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### *Về thủ tục tố tụng:*

[1] Về việc vắng mặt của người đại diện hợp pháp của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Người đại diện hợp pháp của bị đơn – bà Nguyễn Thị Hồng L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – Bảo hiểm xã hội thị xã Tân Uyên có văn bản đề nghị Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt người đại diện hợp pháp của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của nguyên đơn rút lại yêu cầu Công ty TNHH nội thất H thanh toán tiền công lao động một ngày chủ nhật và 12 giờ tăng ca làm việc tại Công ty là 2.000.000 đồng. Xét thấy, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện, phù hợp quy định pháp luật. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đồng thời, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn không yêu cầu Công ty H thanh toán tiền do vi phạm thời gian báo trước nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

#### *Về nội dung vụ án:*

[3] Đại diện bị đơn cho rằng, trong quá trình làm việc, ông Nguyễn Văn Q đánh công nhân, không tập trung làm việc, đùa giỡn trong công ty, thái độ, tác phong không tốt, có hành vi cố ý gây thương tích và có hành vi gây thiệt hại nghiêm trọng lợi ích của Công ty nên Công ty và đại diện Công đoàn cơ sở hợp xử lý kỷ luật ông Nguyễn Văn Q và đi đến kết luận thống nhất là sa thải ông Q. Ông Q không đồng ý với quyết định sa thải trên nên khởi kiện.

- Về lý do sa thải: Theo Quyết định sa thải ngày 24/7/2020 có nội dung lý do sa thải là do tác phong và thái độ làm việc không tốt, gây rối và náo loạn trong giờ làm việc. Xét thấy, lý do xử lý kỷ luật theo hình thức sa thải đối với ông Nguyễn Văn Q không thuộc các trường hợp áp dụng hình thức sa thải quy định tại Điều 125 Bộ luật Lao động năm 2019.

- Về trình tự, thủ tục xử lý kỷ luật bằng hình thức sa thải: Việc xử lý kỷ luật lao động không có sự tham gia của người lao động bị xử lý kỷ luật là vi phạm điểm c khoản 1 Điều 122 Bộ luật Lao động năm 2019.

Xét thấy, việc xử lý kỷ luật lao động bằng hình thức sa thải đối với ông Nguyễn Văn Q không đúng quy định pháp luật tại điểm c khoản 1 Điều 122, Điều 125 Bộ luật Lao động. Do đó, việc Công ty H ban hành Quyết định sa thải ngày

24/7/2020 là trái pháp luật nên ông Nguyễn Văn Q yêu cầu hủy bỏ Quyết định sa thải ngày 24/7/2020 là có căn cứ chấp nhận. Công ty H không đồng ý nhận ông Q vào làm việc nên căn cứ vào khoản 1 Điều 41 Bộ luật Lao động, Công ty H phải trả thêm cho ông Nguyễn Văn Q 02 tháng tiền lương theo hợp đồng lao động.

Về việc yêu cầu bồi thường, Hội đồng xét xử xét thấy:

[4] Về mức lương làm căn cứ bồi thường: Tại phiên tòa, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải bồi thường theo mức lương 14.396.370 đồng. Theo Hợp đồng lao động số HF0084/HĐLĐ ngày 24/7/2019 mức lương chính 5.177.594 đồng, phụ cấp chức vụ là 1.300.000 đồng. Ngày 01/01/2020, hai bên ký phụ lục hợp đồng, ông Q yêu cầu căn cứ vào số tiền thỏa thuận tại phụ lục hợp đồng là tiền lương làm căn cứ bồi thường, bao gồm: Mức lương chính là 5.573.964 đồng, phụ cấp chức vụ 1.300.000 đồng, thưởng chuyên môn 1.500.000 đồng, thưởng hiệu suất 1.200.000 đồng, nặng nhọc độc hại, nguy hiểm 600.000 đồng, trợ cấp xăng 1.402.406 đồng, trợ cấp nhà ở 2.000.000 đồng, chuyên cần 420.000 đồng, tiền điện thoại 400.000 đồng, tổng cộng là 14.396.370 đồng. Nguyên đơn và bị đơn không thống nhất số tiền lương làm căn cứ bồi thường. Căn cứ vào Điều 90 Bộ luật Lao động và các điều 21 và 26 Nghị định 05/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 cũng như khoản 10 Điều 1 Nghị định số 148/2018 ngày 24/10/2018 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Điều 26 Nghị định 05/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 thì tiền lương làm căn cứ bồi thường bao gồm các khoản tiền sau: Mức lương chính là 5.573.964 đồng, phụ cấp chức vụ 1.300.000 đồng, thưởng chuyên môn 1.500.000 đồng, thưởng hiệu suất 1.200.000 đồng, nặng nhọc độc hại, nguy hiểm 600.000 đồng, tổng cộng là 10.173.964 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử xác định tiền lương hàng tháng của ông Q là 10.173.964 đồng làm mức tính bồi thường.

[5] Về số tiền yêu cầu bồi thường: Công ty H sa thải ông Q trái pháp luật. Căn cứ vào Điều 41 Bộ luật Lao động, Công ty H phải thanh toán cho người lao động các khoản gồm: Tiền lương trong những ngày không được làm việc tính từ ngày 24/7/2020 đến ngày 30/6/2021 và từ ngày 01/10/2021 đến ngày 04/11/2021 cụ thể:  $10.173.964 \text{ đồng/tháng} \times (12 \text{ tháng} + 11 \text{ ngày}) = 105.470.093 \text{ đồng}$ ; Bồi thường hai tháng tiền lương và phụ cấp lương do tự ý sa thải trái pháp luật, cụ thể:  $10.173.964 \text{ đồng} \times 02 \text{ tháng} = 20.347.928 \text{ đồng}$ ; tiền bồi thường thêm do người sử dụng lao động không đồng ý nhận người lao động trở lại làm việc  $10.173.964 \text{ đồng} \times 02 \text{ tháng} = 20.347.928 \text{ đồng}$ .

[6] Về trách nhiệm đóng bảo hiểm xã hội: Công ty H đã đóng Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế và Bảo hiểm thất nghiệp cho ông Nguyễn Văn Q đến hết tháng 7/2020. Kể từ tháng 8/2020 đến thời điểm xét xử sơ thẩm, ông Q vẫn chưa có việc làm và chưa đóng bảo hiểm xã hội nên ông Q khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Công ty H có trách nhiệm truy đóng bảo hiểm xã hội cho ông Q từ tháng 8/2020 đến khi Tòa án xét xử sơ thẩm là có căn cứ. Tuy nhiên, ông Q và Công ty H cùng có trách nhiệm truy đóng tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho ông Nguyễn Văn Q từ tháng 8/2020 đến tháng 6/2020 theo

mức lương làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội là 10.173.964 đồng, chốt sổ và trả lại các văn bản có liên quan đến việc đóng bảo hiểm xã hội cho ông Nguyễn Văn Q theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội. Tuy nhiên, tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày, từ tháng 7 đến tháng 9 năm 2021, dịch bệnh SARS-CoV2 lan rộng, doanh nghiệp đã bị thiệt hại nhiều nên phía nguyên đơn tự nguyện không yêu cầu Công ty H truy đóng Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế và Bảo hiểm thất nghiệp cho ông Nguyễn Văn Q từ tháng 7 đến tháng 9 năm 2021. Xét thấy, đây là ý chí tự nguyện của phía nguyên đơn nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Xét ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[8] Án phí lao động sơ thẩm: Công ty TNHH nội thất H Việt Nam phải chịu theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: Các điều 32, 35, 39, 147, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các điều 41, 90, khoản 1 Điều 123, 126 Bộ luật Lao động; Điều 21, 26, 30, khoản 1 Điều 31 Nghị định 05/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015; khoản 10 Điều 1 Nghị định số 148/2018 ngày 24/10/2018 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Điều 26 Nghị định 05/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

#### **Tuyên xử:**

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu Công ty TNHH nội thất H Việt Nam thanh toán tiền công lao động một ngày chủ nhật và 12 giờ tăng ca làm việc tại Công ty là 2.000.000 đồng.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Q.

2.1. Tuyên bố việc xử lý kỷ luật theo hình thức sa thải đối với ông Nguyễn Văn Q là trái pháp luật. Hủy Quyết định sa thải ngày 24/7/2020 đối với ông Nguyễn Văn Q.

2.2. Công ty TNHH nội thất H Việt Nam phải thanh toán tiền lương cho ông Nguyễn Văn Q trong những ngày không được làm việc tính từ ngày 24/7/2020 đến ngày 30/6/2021 và từ ngày 01/10/2021 đến ngày 04/11/2021 cụ thể:  $10.173.964 \text{ đồng/tháng} \times (12 \text{ tháng} + 11 \text{ ngày}) = 105.470.093$  (Một trăm linh năm triệu, bốn trăm bảy mươi nghìn, không trăm chín mươi ba) đồng.

2.3. Công ty TNHH nội thất H Việt Nam phải bồi thường hai tháng tiền lương và phụ cấp lương do tự ý sa thải trái pháp luật, cụ thể:  $10.173.964 \text{ đồng} \times 02 \text{ tháng} = 20.347.928$  (Hai mươi triệu, ba trăm bốn mươi bảy nghìn, chín trăm hai mươi tám) đồng.

2.4. Công ty TNHH nội thất H Việt Nam phải bồi thường thêm do người sử dụng lao động không đồng ý nhận người lao động trở lại làm việc 10.173.964 đồng x 02 tháng = 20.347.928 (Hai mươi triệu, ba trăm bốn mươi bảy nghìn, chín trăm hai mươi tám) đồng.

2.5. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Q về việc yêu cầu Công ty TNHH nội thất H Việt Nam có nghĩa vụ đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho ông Nguyễn Văn Q từ tháng 8/2020 đến tháng 6/2021 và tháng 10/2021.

Ông Nguyễn Văn Q và Công ty H cùng có trách nhiệm truy đóng tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho ông Nguyễn Văn Q từ tháng 8/2020 đến tháng 6/2021 và tháng 10/2021 theo mức lương làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội là 10.173.964 đồng, chốt sổ và trả lại các văn bản có liên quan đến việc đóng bảo hiểm xã hội cho ông Nguyễn Văn Q theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội.

*Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thanh toán số tiền phải thi hành thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thi hành án.*

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Công ty TNHH nội thất H Việt Nam phải nộp 7.308.297 (Bảy triệu, ba trăm linh tám nghìn, hai trăm chín mươi bảy) đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Tân Uyên;
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**đã ký**

**Ngô Thị Mỹ Trúc**



**THÀNH VIÊN  
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN  
CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

**Ngô Thị Mỹ Trúc**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Tân Uyên;
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ngô Thị Mỹ Trúc**